TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM ĐẢO** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2018/HS-ST
Ngày 13-4-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐẢO, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Mầu Văn Mùi

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Nhẫn và bà Lê Thị Chiên

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Hải Yến, Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo tham gia phiên toà*:** Ông Lê Đình Lưỡng - Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 4 năm 2018, tại Trụ ở Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 16/2018/HSST ngày 29 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2018/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Dương Văn N, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Làm ruộng; văn hóa: 9/12; dân tộc: Sán dìu; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn H (đã chết) và bà Đặng Thị H; có vợ là Trần Thị P và có 2 con; tiền án: Không; tiền sự: 01: Quyết định số 90/QĐ-XPVPHC ngày 13/5/2017, Công an huyện T xử phạt hành chính về hành vi "Đánh bạc" mức phạt là 1.000.000đ, đã chấp hành xong ngày 16/5/2017; đang thực hiện biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

Anh Dương Kim N, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (Có mặt)

Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1989; địa chỉ: Xóm B, xã U, huyện Đ, thành phố Hà Nội (Có mặt)

Anh Trần Hồng N, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn B, xã B, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diên biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 04/01/2018, Dương Văn N và Dương Kim N đang trông coi đền C ở km14, quốc lộ 2B, thuộc xã H, huyện T thì có Nguyễn Văn T và Trần Hồng N (đều là công nhân thi công đường quốc lộ 2B) vào đền chơi. Trong khi đang ngồi chơi, uống nước ở sân đền thì T rủ mọi người đánh bạc bằng hình thức đánh sâm, được thua bằng tiền, tất cả đồng ý. Cả bốn đi vào gian nhà phía sau đền ngồi trên phản gỗ để đánh bạc, N cầm theo bộ bài tú lơ khơ có sẵn ở dưới gầm bàn uống nước và thống nhất cách thức là chơi "Sâm", cụ thể: Người chia bài trộn đều 52 quân bài tú lơ khơ rồi chia đều cho mỗi người chơi 10 quân, người chơi lên bài rồi đánh chặn như đánh tiến lên không phân biệt chất, ai hết bài trước thì thắng, những người còn lại đều thua và tính số quân bài còn lại trên tay nhân với 2.000 đồng/1 lá bài trả cho người thắng; nếu ai lên bài mà hô "Sâm" và đánh hết bài luôn không bị người chơi khác chặn thì thắng, những người chơi còn lại thua và mỗi người phải trả cho người thắng 40.000đ; nếu ai lên bài đến khi hết ván mà không đánh được quân bài nào thì bị treo và phải trả cho người thắng 30.000đ. Dương Văn N, Dương Kim N, Nguyễn Văn T, Trần Hồng N đánh bạc đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an huyện T bắt quả tang, tang vật thu giữ trên chiếu bạc gồm: 52 quân bài tú lơ khơ, số tiền 4.670.000đ.

Tại cơ quan điều tra Dương Văn N, Dương Kim N, Nguyễn Văn T, Trần H Nhàn khai: Khi tham gia đánh bạc Trần Hồng N có 1.750.000đ; T có 720.000đ; N có 1.200.000đ; Dương Văn N có 1.000.000đ.

Quá trình điều tra xác định Dương Kim N, Nguyễn Văn T, Trần Hồng N trước khi bị bắt quả tang đánh bạc đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự nên ngày 06/3/2018 Công an huyện T đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền.

Đối với Dương Văn N, do ngày 13/5/2017 đã bị Công an huyện T xử phạt hành chính về hành vi "Đánh bạc" bằng hình thức phạt tiền, N đã thi hành xong ngày 16/5/2017, đến nay chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính nên N phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Đánh bạc".

Với hành vi như trên tại Cáo trạng số 20/CT-VKS ngày 29/3/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố Dương Văn N về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã phân tích đánh giá tính chất, vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Dương Văn N phạm tội "Đánh bạc".

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự:

Xử phạt bị cáo từ 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 của Bộ luật hình sự:

Tịch thu, sung công quỹ Nhà nước số tiền 4.670.000đ.

Tịch thu, tiêu hủy 52 quân bài tú lơ khơ.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà và trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người có liên quan,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố đối với bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội. Lời khai nhận tội của bị cáo là khách quan, phù hợp lời khai của những người liên quan, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các chứng cứ tài liệu khác được thu thập trong quá trình điều tra. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 04/01/2018, tại đền C ở km14, quốc lộ 2B, thuộc xã H, huyện T. Dương Văn N, Dương Kim N, Nguyễn Văn T và Trần Hồng N có hành vi đánh bài ăn tiền (số tiền 4.670.000đ) thì bị Công an huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

[3] Đối với Dương Văn N, ngày 13/5/2017 đã bị Công an huyện T xử phạt hành chính về hành vi "Đánh bạc" bằng hình thức phạt tiền, Bị cáo đã thi hành xong ngày 16/5/2017, đến ngày 04/01/2018 bị cáo chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính nên N phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Đánh bạc".

Hành vi của bị cáo đã phạm tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự. Tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này...chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

[6] Đối với Dương Kim N, Nguyễn Văn T, Trần Hồng N trước khi bị bắt quả tang về hành vi đánh bạc đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, số lượng tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc dưới 5.000.000đ (4.670.000đ) chưa đủ định lượng để xử lý hình sự nên ngày 06/3/2018 Công an huyện T đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với các đối tượng này là đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất của vụ án tuy ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Vì vậy cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

Trong vụ án này, Nguyễn Văn T là người khởi xướng và có số tiền 720.000đ, Dương Kim N là người chuẩn bị công cụ, phương tiện và có số tiền 1.200.000đ; Trần Hồng N có số tiền tham gia đánh bạc nhiều nhất 1.750.000đ.

Đối với bị cáo là người tham gia đánh bạc với vai trò thứ yếu và có số tiền tham gia đánh bạc ít (1.000.000đ), tại cơ quan điều tra, phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đối với tiền sự về hành vi đánh bạc của bị cáo do đây là tình tiết định tội nên không căn cứ để tính vào nhân thân khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xét thấy bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, tham gia đánh bạc với vai trò thứ yếu và số tiền tham gia đánh bạc ít nên chỉ cần phạt bị cáo hình phạt tù, cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách cũng đủ để răn đe giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

[7] *Về xử lý vật chứng của vụ án*: Đối với số tiền 4.670.000đ là tiền các đối tượng và bị cáo sử dụng để đánh bạc nên cần tịnh thu sung quỹ Nhà nước và cần tịch thu tiêu huỷ 52 quân bài tú lơ khơ là công cụ các đối đánh tượng sử dụng bạc là phù hợp.

[8] *Về hình phạt bổ sung*: Xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu và điều kiện kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] *Về án phí*: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Dương Văn N phạm tội "Đánh bạc".

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự:

Phạt bị cáo Dương Văn N 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Dương Văn N cho Uỷ ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Dương Văn N thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

3. *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy 52 quan bài tú lơ khơ.

Tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 4.670.000đ (Bốn triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng).

(Có đặc điểm như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 03 tháng 4 năm 2018 giữa Công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện T).

4. *Về án phí*: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo Dương Văn N phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Tam Đảo;
- Công an huyện Tam Đảo;
- Chi cục THADS huyện Tam Đảo;
- Bị cáo; Người liên quan;
- UBND xã Hồ Sơn;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đã ký

Mầu Văn Mùi